

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố Bệnh viện Tai Mũi Họng đáp ứng yêu cầu  
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện Tai Mũi Họng tại Bản công bố số 171, 172, 173/BVTMH-CĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 (Mã số hồ sơ: H29.19-250324-0037) và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 01374/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 10 năm 2020.
3. Địa chỉ: số 155B đường Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn:  
TS.BSCKII. Lê Trần Quang Minh
5. Điện thoại liên hệ: 028. 3931.7381 Email: bv.tmh@tphcm.gov.vn
6. Đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành:
  - 6.1. Sau đại học:
    - a) Chuyên khoa I: Tai Mũi Họng.
    - b) Chuyên khoa II: Tai Mũi Họng.
    - c) Bác sĩ Nội trú: Tai Mũi Họng.

d) Cao học: Tai Mũi Họng.

e) Nghiên cứu sinh: Tai Mũi họng.

6.2. Đại học: Y đa khoa (năm thứ 4 và năm thứ 5).

6.3. Cao đẳng: Điều dưỡng.

7. Tên môn thực hành, nội dung thực hành, số lượng người thực hành có thể nhận được công bố chi tiết trong hồ sơ đính kèm.

8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố;

b) Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành;

d) Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành;

e) Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.

*(Đính kèm hồ sơ đề nghị Công bố của Bệnh viện Tai Mũi Họng)*

Thông báo này thay thế Thông báo số 2622/TB-SYT ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết. *T. Thạc*

**Nơi nhận:**

- Cục KHCN và Đào tạo, Bộ Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Bệnh viện Tai Mũi Họng;
- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;
- Trường Đại học Tân Tạo;
- Trường Cao đẳng Viễn Đông;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;
- Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (MT/01b).



**Nguyễn Văn Vĩnh Châu**

Số: *111*/BVTMH-CĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *11* tháng *3* năm 2025.

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01374/HCM-GPHĐ, do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 10 năm 2020

Địa chỉ: 155B Trần Quốc Thảo Phường 9 Quận 3,

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BSCKII Lê Trần Quang Minh

Điện thoại liên hệ: (028) 39317381 Email: bv.tmh@tphcm.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Chuyên khoa tai mũi họng
2. Trình độ đào tạo thực hành: Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ, Nội trú.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): Phụ lục 1 đính kèm.
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: Phụ lục 2 đính kèm
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: Phụ lục 2 đính kèm
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: Phụ lục 3 đính kèm

Bệnh viện Tai Mũi Họng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

*Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Chương trình đào tạo thực hành chuyên ngành Tai Mũi Họng trình độ chuyên khoa I, thạc sĩ, nội trú của trường Đại học Y dược TP HCM; Đề cương chi tiết học phần Tai Mũi Họng đối tượng chuyên khoa I, thạc sĩ, nội trú của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa I, thạc sĩ, nội trú chuyên ngành Tai Mũi Họng của Khoa Y Đại học Quốc Gia.*

GIÁM ĐỐC *Z*  
  
*all*  
Lê Trần Quang Minh

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**  
(Tại 1 thời điểm)  
Phụ lục 1.

(Đính kèm Công văn số 171/BVTMH-CDT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của bệnh viện Tai Mũi Họng về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGGD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giờ/ghé răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giờ/ghé răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK.60.72.53	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Bài giảng: Giải phẫu học, phối học, sinh lý tai Bài giảng: Bệnh học tai Bài giảng: Khám thính và thính học nhập môn	Tai – Tai Thần kinh	10	50	52	156	0	50



2

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đặt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giờ/ghé răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giờ/ghé răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	CK.60.72.53	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Bài giảng : Giải phẫu học, phối học, sinh lý họng- thanh quản Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản- thanh quản – thanh học Bài giảng: Bệnh học Tai Mũi Họng Nhi và khám quặt mặt số đi tật bẩm sinh có mặt Bài giảng : Chấn thương vùng TMH và đầu mặt cổ và cấp cứu trong TMH	Nhi-Tổng hợp	9	45	35	105	0	45
I	CK.60.72.53	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Bài giảng : Giải phẫu học, phối học, sinh lý Mũi xoang Bài giảng: Bệnh học mũi xoang, dị ứng miễn dịch	Mũi Xoang	8	40	36	108	0	40
I	CK.60.72.53	Sau đại học	Chuyên khoa cấp I Tai Mũi Họng	Phẫu thuật Đầu Cổ	Bài giảng: Bệnh lý ung thư TMH	Phẫu thuật đầu cổ	8	40	20	60	0	40
II	60.72.01.55	Sau đại học	Thạc sĩ Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Bài giảng : Bệnh học tai Bài giảng : Thính học Bài giảng : Các phương pháp thăm dò tiền đình	Tai – Tai Thần kinh	10	50	52	156	0	50

24

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đặt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giờ/ghé răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giờ/ghé răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I												
II	60.72.01.55	Sau đại học	Thạc sĩ Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Bài giảng : Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học Bài giảng : Tai mũi họng trẻ em Bài giảng: Chấn thương TMH	Nhi-Tổng hợp	9	45	35	105	0	45
II	60.72.01.55	Sau đại học	Thạc sĩ Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Bài giảng : Bệnh học mũi xoang , dị ứng miễn dịch Bài giảng: Bệnh lý u vùng đầu mắt cổ Bài giảng: Chấn thương TMH	Mũi Xoang Phẫu thuật đầu cổ	8	40	36	108	0	40
II	60.72.01.55	Sau đại học	Thạc sĩ Tai Mũi Họng	Phẫu thuật Đầu Cổ	Giải phẫu tai, Sinh lý nghe và thăng bằng, Viêm tai giữa cấp mãn Bệnh lý tai ngoài, Zona tai, Xốp xơ tai Hội chứng tiền đình Viêm sụn vành tai, Diệt đột ngột, Viêm tai giữa mạn tính cholesteatoma	Tai - Tai Thần kinh	8	40	20	60	0	40
III	60.72.01.55.NT	Sau đại học	Bác sĩ Nội trú Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Giải phẫu sinh lý Tai Mũi Họng trẻ em, Viêm xương chũm cấp trẻ em, Viêm mũi xoang trẻ em, Viêm Amidan – Viêm VA, gây	Nhi-Tổng hợp	10	50	52	156	0	50
III	60.72.01.55.NT	Sau đại học	Bác sĩ Nội trú Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng			9	45	35	105	0	45

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chi	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng/ghế rỗng tại khoa đạt yêu cầu IH	Số lượng người học TH tối đa theo giảng/ghế rỗng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
III	60.72.01.55.NT	Sau đại học	Bác sĩ Nội trú Tai Mũi Họng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Giải phẫu học mũi và các xoang cạnh mũi, sinh lý mũi xoang, Viêm mũi xoang cấp và mạn, Vẹo vách ngăn và phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn, Viêm mũi dị ứng, Chảy máu mũi, U xơ vòm mũi họng, U lành tính mũi xoang, Các biến chứng viêm xoang,	Mũi Xoang	8	40	36	108	0	40
III	60.72.01.55.NT	Sau đại học	Bác sĩ Nội trú Tai Mũi Họng	Phẫu thuật Đầu Cổ	Giải phẫu học mũi và các xoang cạnh mũi, sinh lý mũi xoang, Viêm mũi xoang cấp và mạn, Vẹo vách ngăn và phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn, Viêm mũi dị ứng, Chảy máu mũi, U xơ vòm mũi họng, U lành tính mũi xoang, Các biến chứng viêm xoang,	Phẫu thuật đầu cổ	8	40	20	60	0	40

22

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng cộng (I+II+III)												
					hạch cổ, Ứng thư họng miệng, Ứng thư hạ họng, Ứng thư thanh quản, Phẫu thuật cắt thanh quản bán phần và toàn phần		35	175	143	429	0	175

GIÁM ĐỐC Z

Lê Tran Quang Minh





SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN TẠI MŨI HỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Phụ lục 2.

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIỜ/NG/GHÉ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Đính kèm Công văn số 171 /BVTMH-CĐT ngày 10 tháng 3 năm 2025 của bệnh viện Tai Mũi Hông về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khởi ngành sức khỏe)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giảng dạy yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lê Trần Quang Minh	Tiến sĩ Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Hông	001777/HCM-CCHN	Tai Mũi Hông	28		Giải phẫu tai, Sinh lý nghe và thăng bằng, Viêm tai giữa cấp mạn		
2	Dương Thanh Hồng	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Hông	002818/HCM-CCHN	Tai Mũi Hông	19	Lâm sàng Tai Mũi Hông	Bệnh lý tai ngoài, Zona tai, Xốp xơ tai	KHOA TAI-TAI THẦN KINH	52
3	Nguyễn Đức Phú	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Hông	003743/HCM-CCHN	Tai Mũi Hông	12		Hội chứng tiền đình Viêm sụn vành tai, Diệt đột ngột, Viêm tai giữa mạn tính cholesteatoma		
4	Nguyễn Văn Thức	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Hông	002846/HCM-CCHN	Tai Mũi Hông	25				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú....	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giảng viên đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	010305/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	6		Giải phẫu sinh lý Tai Mũi Hông trẻ em, Viêm xương chũm cấp trẻ em, Viêm mũi xoang trẻ em, Viêm Amidan – Viêm VA, gây mê trong phẫu thuật TMH trẻ em, nang và dò khe mang, kỹ thuật cắt Amidan và nạo VA, khó thở thanh quản và dị vật đường thở trẻ em		
6	Lương Nguyễn Thanh Thảo	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	045408/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3				
7	Lê Hồ Bằng Tâm	Thạc sĩ Bác sĩ	Tại Mũi Hông	0034368/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	4				
8	Ngô Hoàng	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	044785/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3				
9	Lê Danh Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Tại Mũi Hông	001879/ENAI-CCHN	Tại Mũi Hông	4		Giải phẫu học mũi và các xoang cạnh mũi, sinh lý mũi xoang, Viêm mũi xoang cấp và mạn, Vẹo vách ngăn và phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn, Viêm mũi dị ứng, Chảy máu mũi, U xơ vòm mũi họng, U lành tính mũi xoang, Các biến chứng viêm xoang,		
10	Chu Phạm Liên	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	037264/BYT-CCHN	Tại Mũi Hông	4				
11	Nguyễn Thanh Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	003769/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	26				
12	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tiến sĩ Bác sĩ	Tại Mũi Hông	001803/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	19	Lâm sàng Tại Mũi Hông			35
13	Nguyễn Tường Đức	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	002805/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	16			KHOA NHỊ TÔNG HỢP	

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu lực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Lê Thị Hoa Tiên	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	004463/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	15		Sinh lý thở qua mũi, khi động học mũi, khám lâm sàng bệnh nhân nghẹt mũi, đo khí áp mũi; nguyên lý, cách đo khí áp mũi, phân tích kê quả khí áp mũi bình thường và bệnh lý, Đo trở kháng mũi bằng sóng âm:		
15	Phạm Thành Huy	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	0036314/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	6				
16	Từ Cẩm Hương	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	0028220/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	13				
17	Quách Minh Tấn	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	045020/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3				
18	Trần Thanh Long	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	048593/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	2				
19	Nguyễn Hoài Thu	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	047564/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	2				
20	Khuu Minh Thái	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	003819/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	17				
21	Nguyễn Minh Hào Hơn	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tại Mũi Hông	003787/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	17	Lâm sàng Tại Mũi Hông			36
22	Nguyễn Thanh Hải	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	002812/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	13				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
23	Nguyễn Thị Mai Khanh	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	013180/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	9		ngưng thở khi ngủ, Liệt dây thần, Hội chứng trào ngược, Di vật đường ăn		
24	Đỗ Mai Trang	Thạc sĩ Bác sĩ	Tại Mũi Hông	043876/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	6				
25	Lưu Thị Thủy Tiên	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	0029657/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	6		Ứng thư hàm răng, Ứng thư tai, Ứng thư vòm mũi họng, U tuyến nước bọt, Các khối u vùng cổ và hạch cổ, Ứng thư họng miệng, Ứng thư hạ họng, Ứng thư thanh quản, Phẫu thuật cắt thanh quản bán phần và toàn phần		
26	Nguyễn Hưng Giang	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	045238/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3				
27	Ngô Dương Anh Vũ	Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	040002/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3				
28	Trương Mỹ Thục Uyên	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tại Mũi Hông	001812/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	18				
29	Trần Đoàn Trung Cang	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tại Mũi Hông	003708/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	13	Lâm sàng Tại Mũi Hông	Thính lực đồ, Nhĩ lượng đồ, Phàn xạ cơ bản đập, âm ốc tai, Điện thính giác thân não, Thính lực lời, Phát hiện nghe kém trẻ em, nghe kém tiếng ồn, Điện nghe nghiệp và các biện pháp phòng		
30	Phan Đình Long	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tại Mũi Hông	000340/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	26				20
31	Lê Thanh Lâm	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	001773/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	13				



7

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
32	Nguyễn Công Huyền Tôn Nữ Cẩm Tú	Tiến sĩ Bác sĩ	Tai Mũi Họng	001739/BYT-CCHN	Tai Mũi Họng	4		tránh, Lão thính Phụ mổ các bệnh lý Tai Mũi Họng Phẫu thuật các bệnh lý Tai Mũi Họng Khám bệnh tiện phẫu Trực gác Chăm sóc và theo dõi hậu phẫu		
33	Dương Anh Vũ	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tai Mũi Họng	045159/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	3				
34	Nguyễn Phạm Phước Điền	Bác sĩ chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	0036311/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	4				
35	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Bác sĩ chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	0036319/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	3				



Lê Trần Quang Minh

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Phụ lục 3.  
**DANH MỤC CÁC TRẠNG THIẾT BỊ**  
**TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
(Đính kèm Công văn số 171/BVTMH-CDT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của bệnh viện Tai Mũi Họng về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường	02	
2	Phòng học	03	
3	Máy chiếu	02	
4	Màn hình chiếu	05	
<b>KHOA PHẪU THUẬT ĐẦU CŔ</b>			
1	Giường bệnh	20	
2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	03	
6	Đèn soi tai (otoscope)	01	
7	Đèn clar	04	
8	Đèn đọc phim X-quang	01	
9	Máy đo huyết áp - Ống nghe	05	
10	Nhiệt kế	10	
<b>KHOA NHI - TỔNG HỢP</b>			
1	Giường bệnh	35	



*(Handwritten mark)*

2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	02	
6	Đèn soi tai (otoscope)	01	
7	Đèn clar	04	
8	Đèn đọc phim X-quang	01	
9	Máy đo huyết áp - ống nghe	05	
10	Nhiệt kế	10	
<b>KHOA MŨI XOANG</b>			
1	Giường bệnh	36	
2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	02	
6	Đèn clar	04	
7	Đèn đọc phim X-quang	01	
8	Máy đo huyết áp - ống nghe	05	
9	Nhiệt kế	10	
<b>KHOA TAI - TAI THẦN KINH</b>			
1	Giường bệnh	52	
2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	02	
6	Đèn soi tai (otoscope)	01	
7	Kính hiển vi	03	
8	Đèn clar	04	
9	Đèn đọc phim X-quang	01	
10	Âm thoa	01	

2

11	Máy đo huyết áp - ống nghe	05	
12	Nhiệt kế	10	
<b>KHOA THÍNH HỌC</b>			
1	Phòng đo ABR	01	
2	Phòng đo thính lực	05	
3	Phòng điều chỉnh máy trợ thính	02	
4	Máy vi tính để bàn	03	
5	Máy in	03	
6	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
7	Đèn soi tai (otoscope)	08	
8	Đèn clar	04	
9	Đèn đọc phim X-quang	01	
10	Âm thoa	01	
11	Máy đo huyết áp - ống nghe	05	
12	Nhiệt kế	10	
<b>KHOA PHẪU THUẬT</b>			
1	Máy vi tính để bàn	01	
2	Máy in	01	
3	Phòng mổ tai	02	
4	Phòng mổ mũi xoang	02	
5	Hệ thống phẫu thuật nội soi	02	
6	Hệ thống phẫu thuật nội soi có IGS	02	
7	Kính hiển vi	02	
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật tai	06	
9	Bộ dụng cụ phẫu thuật mũi xoang	06	
10	Đèn đọc phim X-quang	04	



*N*



11	Máy đo huyết áp - ống nghe	04	
12	Nhiệt kế	08	

**GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Lê Trần Quang Minh**

Số: *H.2*/BVTMH-CDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *19* tháng *3* năm 2025.

**BẢN CÔNG BỐ**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

Tên cơ sở công bố: **BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 01374/HCM-GPHĐ, do Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 10 năm 2020

Địa chỉ: 155B Trần Quốc Thảo Phường 9 Quận 3,

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BSCKII Lê Trần Quang Minh

Điện thoại liên hệ: (028) 39317381 Email: bv.tmh@tphcm.gov.vn

*Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:*

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng, Y đa khoa (Y4, Y5).
2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, Cao đẳng.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): Phụ lục 1 đính kèm
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: Phụ lục 2 đính kèm
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: Phụ lục 2 đính kèm
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: Phụ lục 3 đính kèm

Bệnh viện Tai Mũi Họng cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

*Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng điều dưỡng của Trường Cao đẳng Viễn đông, Đề cương học phần Tai Mũi Họng đào tạo đại học của Khoa Y Việt-Đức Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Chương trình đào tạo bác sĩ Y khoa của Trường Đại học Tân tạo; Đề cương chi tiết Module lâm sàng Tai Mũi Họng của trường Đại học khoa học sức khỏe – Đại học Quốc Gia TP HCM; Đề cương chi tiết môn Tai Mũi Họng đào tạo trình độ Đại học – Y5 của trường Đại học Y dược TP HCM.*



GIÁM ĐỐC *Z*

Lê Trần Quang Minh

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Phụ lục 1.

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

(Tại 1 thời điểm)

(Đính kèm Công văn số H-2/BVTMH-CĐT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của bệnh viện Tai Mũi Họng về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giờ/ghé răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giờ/ghé răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>I. Y KHOA</b>												
1	7720101	Đại học	Y đa Khoa (Năm 4, Năm 5)	Làm sáng Tai Mũi Họng	Quan sát, lấy bệnh sử, làm bệnh án chuyên khoa Tai Mũi Họng, kiến tập các thủ thuật như nội soi, rửa mũi, rửa tai, chăm sóc hậu phẫu... cho bệnh nhân có bệnh lý ở vùng Tai Mũi Họng. Tham dự hoạt động nhóm và báo cáo nhóm	Tai-Tai thần kinh	10	100	52	156	0	100



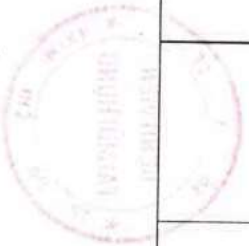
Handwritten signature or mark.

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng/ghế rỗng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giảng/ghế rỗng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7720101	Đại học	Y đa Khoa (Năm 4, Năm 5)	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng biến chứng bệnh lý Tai Mũi Họng Chẩn đoán và xử trí một số bệnh Tai Mũi Họng thường gặp Chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý cấp cứu Tai Mũi Họng Các biện pháp phòng bệnh Tai Mũi Họng Khám và làm bệnh án Tai-Mũi Họng Kỹ năng ra quyết định	Nhi-Tổng hợp  Mũi Xoang	8	80	36	108	0	80
						Phẫu thuật đầu cổ	8	80	20	60	0	60

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

## II. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG

II	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh TMH. Chuẩn bị dụng cụ và trợ giúp BS: khám TMH, đặt meche mũi, lấy dị vật đường thở Chăm sóc người bệnh sau mổ TMH. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân TMH và thân nhân.	Tai-Tai thần kinh	2	30	52	156	0	30
						Nhi-Tổng hợp	2	30	35	105	0	30



✓

STT	Mã Đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đặt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
II	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Làm sàng Tai Mũi Họng	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh TMH. Chuẩn bị dụng cụ và trợ giúp BS: khám TMH, đặt meche mũi, lấy dị vật đường thở	Mũi Xoang	3	45	36	108	0	45
Tổng cộng (I+II)						Phẫu thuật đầu cổ	3	45	20	60	0	45
Tổng cộng (I+II)							45	500	143	429	0	429

GIÁM ĐỐC



Lê Trần Quang Minh

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Phụ lục 2.

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH  
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỞ LƯỢNG GIỜ/NG/GHẾ RẰNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Đính kèm Công văn số 158/BVTMH-CĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của bệnh viện Tai Mũi Họng về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I. Y KHOA (NĂM 4, NĂM 5)</b>										
1	Lê Trần Quang Minh	Tiến sĩ Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	001777/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	28	Lâm sàng Tai Mũi Họng	-Hỏi bệnh, lâm bệnh án, vận dụng kiến thức đã học trên giảng đường, kỹ năng đã học	KHOA TAI-TAI THẦN KINH	52
2	Dương Thanh Hồng	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	002818/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	19				

2

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên ngành, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chương chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tin chi	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ đạt yêu cầu thực hành
1										
3	Nguyễn Đức Phú	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	003743/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	12		skillab để nhận biết, chẩn đoán và đưa ra các điều trị ban đầu cho các bệnh lý tai mũi họng thường gặp.		
4	Nguyễn Văn Thúc	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	002846/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	25				
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tai Mũi Họng	010305/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	6				
6	Lương Nguyễn Thanh Thảo	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tai Mũi Họng	045408/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	3	Lâm sàng Tai Mũi Họng	-Kỹ năng khám Tai Mũi Họng -Trình bệnh án tại giường	KHOA TAI-TAI THẦN KINH	52
7	Lê Hồ Bằng Tâm	Thạc sĩ Bác sĩ	Tai Mũi Họng	0034368/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	4		-Chẩn đoán ca lâm sàng viêm tai giữa cấp		
8	Ngô Hoàng	Bác sĩ chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	044785/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	3				
9	Lê Danh Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Tai Mũi Họng	001879/DNAI-CCHN	Tai Mũi Họng	4				
10	Chau Phạm Liên	Bác sĩ chuyên khoa I	Tai Mũi Họng	037264/BYT-CCHN	Tai Mũi Họng	4				



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chương chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	Nguyễn Thanh Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	003769/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	26		-Hỏi bệnh, làm bệnh án, vận dụng kiến thức đã học trên giảng đường, kỹ năng đã học skillab để nhận biết, chẩn đoán và đưa ra các điều trị ban đầu cho các bệnh lý tai mũi họng thường gặp.		
12	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tiến sĩ Bác sĩ	Tại Mũi Hông	001803/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	19				
13	Nguyễn Tường Đức	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	002805/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	16				
14	Lê Thị Hoa Tiên	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	004463/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	15				
15	Phạm Thành Huy	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	0036314/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	6	Lâm sàng Tại Mũi Hông	-Kỹ năng Khám Tại Mũi Hông -Trình bệnh án tại giường	KHOA NHI TỔNG HỢP	35
16	Từ Cẩm Hương	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	002820/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	13				
17	Quách Minh Tấn	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	045020/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3		-Chẩn đoán ca lâm sàng khó thờ do tắc nghẽn đường hô hấp trên		
18	Trần Thanh Long	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	048593/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	2		-Chẩn đoán ca lâm sàng viêm tai giữa cấp		
19	Nguyễn Hoài Thu	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	047564/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	2		-Chẩn đoán ca lâm sàng viêm thanh quản cấp		



STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chương chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20	Khưu Minh Thái	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	003819/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	17				
21	Nguyễn Minh Hào Hóm	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tai Mũi Họng	003787/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	17		Hỏi bệnh, làm bệnh án, vận dụng kiến thức đã học trên giảng đường, kỹ năng đã học skilab để nhận biết, chẩn đoán và đưa ra các điều trị ban đầu cho các bệnh lý tai mũi họng thường gặp.	KHOA MŨI XOANG	36
22	Nguyễn Thanh Hải	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	002812/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	13				
23	Nguyễn Thị Mai Khanh	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai Mũi Họng	013180/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	9				
24	Đỗ Mai Trang	Thạc sĩ Bác sĩ	Tai Mũi Họng	043876/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	6	Lâm sàng Tai Mũi Họng	Chẩn đoán ca lâm sàng chảy máu mũi	KHOA MŨI XOANG	36
25	Lưu Thị Thủy Tiên	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tai Mũi Họng	0029657/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	6				
26	Nguyễn Hưng Giang	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tai Mũi Họng	045238/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	3				
27	Ngô Dương Anh Vũ	Bác sĩ CKI	Tai Mũi Họng	040002/HCM-CCHN	Tai Mũi Họng	3				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
28	Trương Mỹ Thục Uyên	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tại Mũi Hông	001812/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	18				
29	Trần Doãn Trung Cang	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tại Mũi Hông	003708/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	13				
30	Phan Đình Long	Thạc sĩ Bác sĩ CKII	Tại Mũi Hông	000340/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	26				
31	Lê Thanh Lâm	Bác sĩ chuyên khoa II	Tại Mũi Hông	001773/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	13				
32	Nguyễn Công Huyền Tôn Nữ Cẩm Tú	Tiến sĩ Bác sĩ	Tại Mũi Hông	001739/BYT-CCHN	Tại Mũi Hông	4				
33	Dương Anh Vũ	Thạc sĩ Bác sĩ CKI	Tại Mũi Hông	045159/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3				
34	Nguyễn Phạm Phước Điền	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	0036311/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	4				
35	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Bác sĩ chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	0036319/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	3				
							Lâm sàng Tại Mũi Hông	Hội bệnh, làm bệnh án, vận dụng kiến thức đã học trên giảng đường, kỹ năng đã học skilab để nhận biết, chẩn đoán và đưa ra các điều trị ban đầu cho các bệnh lý tai mũi họng thường gặp.	KHOA PHẪU THUẬT ĐẦU CỘ	20

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chi hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường đặt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

## II. ĐIỀU DƯỠNG (CAO ĐẲNG)

36	Trần Thị Như Tuyết	Thạc sĩ điều dưỡng	Tại Mũi Hông	012375/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	20	Lâm sàng Tai Mũi Hông	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh TMH.	KHOA TAI-TAI THẦN KINH	52
37	Nguyễn Thị Thu Hà	Điều dưỡng chuyên khoa I	Tại Mũi Hông	010839/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	20	Lâm sàng Tai Mũi Hông	Chuẩn bị dụng cụ và trợ giúp BS khám TMH	KHOA NHI TÔNG HỘP	35
38	Trần Ánh Tuyết	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	013343/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	20	Lâm sàng Tai Mũi Hông	Chuẩn bị dụng cụ và trợ giúp BS khám lấy đi vật dưng thờ		
39	Nguyễn Quốc Túy	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	0004108/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	30	Lâm sàng Tai Mũi Hông	Chuẩn bị dụng cụ và trợ giúp BS đặt meche mũi.	KHOA MŨI XOANG	36
40	Phạm Bà Thanh Thư	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	0016329/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	14	Lâm sàng Tai Mũi Hông	Chăm sóc người bệnh sau mổ TMH.		
41	Nguyễn Thị Hồng Chi	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	012963/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	20	Lâm sàng Tai Mũi Hông	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân TMH và thân nhân.	KHOA PHẪU THỤẬT ĐẦU CŒ	20
42	Nguyễn Thị Ý Nhi	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	013670/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	22	Lâm sàng Tai Mũi Hông			
43	Vũ Công Tâm	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	014036/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	15	Lâm sàng Tai Mũi Hông			
44	Phạm Thanh Thủy	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	013039/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	17	Lâm sàng Tai Mũi Hông			

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chi hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ giảng dạy đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
45	Trần Thị Phương Chi	Điều dưỡng	Tại Mũi Hông	010934/HCM-CCHN	Tại Mũi Hông	20				



GIÁM ĐỐC *Z*

Lê Trần Quang Minh



SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Phụ lục 3.

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ**

**TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Đính kèm Công văn số 172/BVTMH-CDT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của bệnh viện Tai Mũi Họng về việc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường	02	
2	Phòng học	03	
3	Máy chiếu	02	
4	Màn hình chiếu	05	
<b>KHOA PHẪU THỤẬT ĐẦU CŨ</b>			
1	Giường bệnh	20	
2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	03	
6	Đèn soi tai (otoscope)	01	
7	Đèn clar	04	
8	Đèn đọc phim X-quang	01	
9	Máy đo huyết áp - Ống nghe	05	
10	Nhiệt kế	10	
<b>KHOA NHI - TỔNG HỢP</b>			

1	Giường bệnh	35	
2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	02	
6	Đèn soi tai (otoscope)	01	
7	Đèn clar	04	
8	Đèn đọc phim X-quang	01	
9	Máy đo huyết áp - ống nghe	05	
10	Nhiệt kế	10	

**KHOA MŨI XOANG**

1	Giường bệnh	36	
2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	02	
6	Đèn clar	04	
7	Đèn đọc phim X-quang	01	
8	Máy đo huyết áp - ống nghe	05	
9	Nhiệt kế	10	

**KHOA TAI - TAI THẦN KINH**

1	Giường bệnh	52	
2	Máy vi tính để bàn	03	
3	Máy in	03	
4	Bàn khám Tai Mũi Họng	02	
5	Hệ thống nội soi	02	
6	Đèn soi tai (otoscope)	01	
7	Kính hiển vi	03	
8	Đèn clar	04	
9	Đèn đọc phim X-quang	01	
10	Âm thoa	01	



II

11	Máy đo huyết áp - ống nghe	05	
12	Nhiệt kế	10	

  
*[Handwritten signature]*

Lê Trần Quang Minh





Số: 1042/QĐ-BVTMH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu giường bệnh năm 2024

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG

Căn cứ Quyết định số 3497/QĐUB ngày 26.8.2002 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc đổi tên Trung tâm Tai Mũi Họng thành Bệnh viện Tai Mũi Họng và qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 5301/QĐ-SYT ngày 08.10.2018 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu giường bệnh cho các đơn vị thuộc ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực hiện chỉ tiêu giường bệnh năm 2023 và phân bố giường thực kê tại các khoa lâm sàng;

Căn cứ Biên bản họp Bí thư, Ban Giám đốc và Trưởng phòng chức năng ngày 26 tháng 12 năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp Ban Giám đốc, Trưởng/ Phó khoa phòng ngày 29 tháng 12 năm 2023;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay giao chỉ tiêu giường bệnh cho các khoa năm 2024 như sau:

STT	Khoa	Chỉ tiêu giường bệnh
1	Tai – Tai thần kinh	52 giường
2	Mũi Xoang	36 giường
3	Nhi Tổng hợp	35 giường
4	Phẫu thuật	25 giường
5	Phẫu thuật đầu cổ	20 giường
6	Tạo hình Thẩm mỹ	10 giường
7	Cấp cứu	02 giường

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh năm 2024 của Bệnh viện giao, các khoa có tên ở điều 1 có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Các Ông, Bà Trưởng Phòng Chức năng và các Ông, Bà Trưởng/phó khoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, "KHTH (TTHL/03b) PTAT".

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Trần Quang Minh**

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I các chuyên ngành, khóa 2024

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Sức khỏe là trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NĐ-HĐT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tổ chức hoạt động tạm thời của Trường Đại học Khoa học Sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-KY ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y ban hành chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại khoa;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-KY ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y ban hành chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Sản phụ khoa;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-KY ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y ban hành chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi khoa;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-KY ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y ban hành chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tai Mũi Họng;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-KY ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y ban hành chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa;

Căn cứ Quyết định số 110a/QĐ-KY ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Trường khoa

*Khoa Y ban hành chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I ngoại khoa chuyên ngành Ngoại Tim-Mạch máu-Lồng ngực;*

*Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-KHSC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo chuyên khoa cấp I;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I các chuyên ngành, khóa tuyển sinh năm 2024

- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa, tuyển sinh Đợt 1 (Phụ lục I);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Sản phụ khoa, tuyển sinh Đợt 1 (Phụ lục II);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại khoa, tuyển sinh Đợt 1 (Phụ lục III);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Ngoại khoa, khóa tuyển sinh Đợt 2 (Phụ lục IV);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi khoa, tuyển sinh Đợt 1 (Phụ lục V);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi khoa, tuyển sinh Đợt 2 (Phụ lục VI);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tai Mũi Họng, tuyển sinh Đợt 1 (Phụ lục VII);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Tai Mũi Họng, tuyển sinh Đợt 2 (Phụ lục VIII);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I Ngoại khoa chuyên ngành Ngoại Tim-Mạch máu-Lồng ngực tuyển sinh Đợt 1 (Phụ lục IX);
- Kế hoạch đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I Ngoại khoa chuyên ngành Ngoại Tim-Mạch máu-Lồng ngực tuyển sinh Đợt 2 (Phụ lục X).

**Điều 2.** Giao Phòng Đào tạo tham mưu Ban Giám hiệu thành lập Tổ điều phối công tác đào tạo sau đại học, giao các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi và Tai Mũi Họng triển khai chương trình đào tạo theo kế hoạch ban hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Trưởng các phòng chức năng, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT.



**Trần Quyết Tiến**

3  
1  
A  
10  
30  
—  
=

**Phụ lục VIII**  
**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP I**  
**CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG, TUYỂN SINH ĐỢT 2 NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số 2.13/QĐ-KHSC ngày 22 tháng 08 năm 2024 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe)

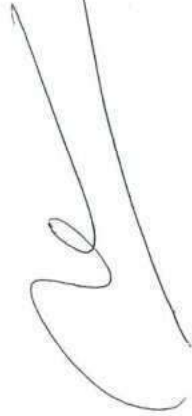
STT	Mã môn học	Tên môn học		Tín chỉ			Số tuần	Thời gian triển khai	Lịch thi dự kiến	Địa điểm học
		Tiếng Việt	Tổng	LT	TH					
1	CK041	Hình ảnh học trong Tai Mũi Họng	3	1	2	3	10/02/2025 - 28/02/2025	18/8/2025 - 22/8/2025	Khoa CDHA - BV Thống Nhất	
2	CK042	Giải phẫu bệnh trong Tai Mũi Họng	3	1	2	3	03/3/2025 - 21/3/2025	18/8/2025 - 22/8/2025	Khoa Giải phẫu bệnh - BV Ung Bướu cơ sở 2	
3	CK043	Các phương pháp thăm dò chức năng thở qua mũi	3	1	2	3	24/3/2025 - 11/4/2025	18/8/2025 - 22/8/2025	BV Tai mũi họng TP HCM	
4	CK044	Bệnh học tai	6	3	3	6	14/4/2025 - 23/5/2025	18/8/2025 - 22/8/2025	Khoa Tai - Tai thần kinh - BV TMH TP HCM	
5	CK045	Bệnh học mũi xoang	6	3	3	6	26/5/2025 - 04/7/2025	18/8/2025 - 22/8/2025	Khoa Mũi Xoang - BV TMH TP HCM	
6	CK046	Bệnh học họng thanh quản	6	3	3	6	07/7/2025 - 15/8/2025	18/8/2025 - 22/8/2025	Khoa Nhi tổng hợp - BV TMH TP HCM	

Tổng cộng HK1		27	12	15	27				
<b>Nghỉ hè</b>									
<b>HOC KỶ 2</b>									
STT	Mã môn học	Tên môn học		Tín chỉ		Số tuần	Thời gian triển khai	Lịch thi dự kiến	Địa điểm học
		Tiếng Việt	Tổng	LT	TH				
1	MC001	Triết học	3	3	0		Tháng 09 và 10/2025	27-31/10/2025	Trường ĐH Bách khoa
2	MC002	Anh văn	3	3	0		Tháng 09 và 10/2025	27-31/10/2025	Trường ĐH Bách khoa
3	MC005	Tin học ứng dụng	2	1	1		Tháng 09 và 10/2025	27-31/10/2025	Trường ĐH Bách khoa
4	MC006	Y đức và Xã hội học sức khỏe	2	1	1		Tháng 09 và 10/2025	27-31/10/2025	Trường ĐH Bách khoa
<b>Tổng cộng HK2</b>			<b>10</b>	<b>8</b>	<b>2</b>	<b>0</b>			
<b>HOC KỶ 3</b>									
5	CK047	Bệnh học tai mũi họng trẻ em	6	3	3	7	03/11/2025 - 12/12/2025	22/6/2026 - 26/6/2026	Khoa Nhi tổng hợp - BV TMH TPHCM
6	CK048	Ung thư tai mũi họng	6	3	3	6	15/12/2025 - 23/01/2026	22/6/2026 - 26/6/2026	Khoa Phẫu thuật đầu cổ - BV TMH TPHCM
<b>Nghỉ tết 03 tuần: 09/02/2026-27/02/2026 (năm 2)</b>									

STT	Mã môn học	Tên môn học		Tín chỉ		Số tuần	Thời gian triển khai	Lịch thi dự kiến	Địa điểm học dự kiến
		Tiếng Việt	Tổng	LT	TH				
7	CK049	Chấn thương tai mũi họng	6	3	3	6	02/3/2026 - 10/4/2026	22/6/2026 - 26/6/2026	Khoa Cấp cứu - BV TMH TPHCM
8	CK050	Các phương pháp thăm dò chức năng thính học	3	1	2	3	13/4/2026 - 01/5/2026	22/6/2026 - 26/6/2026	Khoa Thính học - BV TMH TPHCM

9	CK051	Nội soi chuẩn đoán trong Tai Mũi Họng		6	3	3	6	04/5/2026 - 12/6/2026	22/6/2026 - 26/6/2026	Khoa Khám bệnh - BV TMH TPHCM
		Tổng cộng HK3		27	10	11	21			
<b>HỌC KỲ 4</b>										
STT	Mã môn học	Tên môn học		Tổng	Tín chỉ		Số tuần	Thời gian triển khai	Lịch thi dự kiến	Địa điểm học dự kiến
		Tiếng Việt	TH		LT	TH				
		LT tốt nghiệp		3	3	0		Theo kế hoạch tốt nghiệp (Tháng 7- 9/2026)		
		TH tốt nghiệp		3	0	3				
		Tổng cộng HK4		6	3	3	0			

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN  
PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thành Tuấn

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Sĩ Bảo

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Quyết Tiến



	<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN</b>	Ký hiệu: <b>ĐCHP/</b>
		Ban hành: <b>26/06/2024</b>
		Trang 1/1

**Tên học phần: TAI MŨI HỌNG**

**Tên học phần bằng tiếng Anh: OTORHINOLARYNGOLOGY**

**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

Mã số học phần: 60.72.01.55

Tên học phần: Tai Mũi Họng

Học phần: Bắt buộc  ; Lựa chọn:

Số tín chỉ: 64; số tiết: 2460 tiết

- Lý thuyết tại lớp: 510 tiết
- Thực hành tại bệnh viện: 1950 tiết
- Số lần thi: 19 lần

**2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH:** Bộ môn Tai Mũi Họng

**3. ĐỐI TƯỢNG GIẢNG DẠY:** Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 Tai Mũi Họng

**4. TÓM TẮT MÔ TẢ HỌC PHẦN:**

Môn học cung cấp cho học viên kiến thức để chăm sóc sức khỏe ban đầu vùng tai – mũi – họng, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tai – mũi – họng, thính học thường gặp, đồng thời trang bị các kỹ năng cần thiết để thăm khám, nội soi tai, mũi, họng và thực hiện các bước xử trí ban đầu, thực hiện các thủ thuật điều trị bệnh lý TMH.

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

- Biết cách chăm sóc sức khỏe ban đầu vùng tai, mũi, họng
- Vận dụng được các kiến thức đã học để chẩn đoán các bệnh lý thường gặp trong tai mũi họng.
- Thực hiện được kỹ năng khám và nội soi TMH.
- Xử trí ban đầu được các tình huống cấp cứu thường gặp trong tai mũi họng.
- Biết cách điều trị các bệnh lý tai mũi họng thường gặp tại phòng khám, tuyến cơ sở.



- Thực hiện được các thủ thuật điều trị bệnh lý TMH thường gặp.
- Biết cách làm hoàn chỉnh một bệnh án tai mũi họng.
- Chỉ định và phân tích thành thạo các kết quả phương pháp cận lâm sàng để phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh lý TMH.
- Biết các chỉ định phẫu thuật, lựa chọn phương pháp phẫu thuật các bệnh lý TMH.
- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các tiết thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

**6. PHƯƠNG TIỆN GIẢNG DẠY:**

- Máy projector
- Máy tính
- Phòng học bộ môn
- Phòng thực hành
- Giáo trình và tài liệu học tập

**7. NỘI DUNG**

Lý thuyết: 240 tiết

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN
1	<p><b>Bài giảng: Giải phẫu học, phôi học, sự phát triển và sinh lý học của tai, mũi xoang và họng – thanh quản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý tai</li> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý mũi xoang</li> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý họng – thanh quản</li> </ul>	30	Nhiều GV
2	<p><b>Bài giảng: Bệnh học tai</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bệnh học tai ngoài</li> <li>• Bệnh học tai giữa</li> <li>• Bệnh học tai trong</li> </ul>	60	Nhiều GV
3	<p><b>Bài giảng: Khiếm thính và thính học nhập môn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh lý nghe</li> <li>• Các hội chứng di truyền nghe kém</li> <li>• Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử</li> <li>• Các phương pháp đo thính học: TLD đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR</li> <li>• Điếc nghề nghiệp</li> </ul>	60	Nhiều GV
4	<p><b>Bài giảng: Bệnh học mũi xoang, dị ứng miễn dịch</b></p>	60	Nhiều GV

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm mũi xoang cấp</li> <li>• Viêm mũi xoang mạn</li> <li>• Viêm mũi dị ứng</li> <li>• Vẹo vách ngăn – PT CHVN</li> <li>• PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX</li> </ul>		
5	<p><b>Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm họng – amidan cấp</li> <li>• Viêm VA</li> <li>• Viêm thanh quản cấp – mạn</li> <li>• Ngáy và ngưng thở lúc ngủ</li> <li>• Liệt thanh quản</li> </ul>	60	Nhiều GV
6	<p><b>Bài giảng: Bệnh học TMH nhi và khái quát một số dị tật bẩm sinh cổ mặt</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Định nghĩa</li> <li>• Triệu chứng</li> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> </ul>	60	Nhiều GV
7	<p><b>Bài giảng: Bệnh lý ung thư TMH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Định nghĩa</li> <li>• Triệu chứng</li> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> </ul>	60	Nhiều GV
8	<p><b>Bài giảng: Chấn thương vùng TMH và đầu mặt cổ và cấp cứu trong TMH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chấn thương TMH – ĐMC</li> <li>• Chảy máu mũi</li> <li>• Khó thở thanh quản</li> <li>• Dị vật TMH</li> </ul>	60	Nhiều GV
9	<p><b>Bài giảng: Hình ảnh học và cận lâm sàng liên quan đến TMH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hình ảnh học bệnh lý TMH</li> <li>• Hình ảnh học bệnh lý đầu mặt cổ</li> </ul>	30	Nhiều GV
10	<p><b>Bài giảng: Điều trị nội khoa trong TMH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> <li>• Sử dụng thuốc tại chỗ, toàn thân trong bệnh lý TMH</li> </ul>	30	Nhiều GV
	<b>Cộng</b>	<b>510</b>	

Thực hành: 1950 tiết

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN	KHOA/ BỆNH VIỆN
1	<p><b>Bài giảng: Giải phẫu học, phôi học, sự phát triển và sinh lý học của tai, mũi xoang và họng – thanh quản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý tai</li> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý mũi xoang</li> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý họng – thanh quản</li> </ul>	60	Nhiều GV	
2	<p><b>Bài giảng: Bệnh học tai</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bệnh học tai ngoài</li> <li>• Bệnh học tai giữa</li> <li>• Bệnh học tai trong</li> </ul>	270	Nhiều GV	BV Tai Mũi Họng TPHCM
3	<p><b>Bài giảng: Khiếm thính và thính học nhập môn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh lý nghe</li> <li>• Các hội chứng di truyền nghe kém</li> <li>• Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử</li> <li>• Các phương pháp đo thính học: TLĐ đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR</li> <li>• Điếc nghề nghiệp</li> </ul>	270	Nhiều GV	BV Nhân Dân Gia Định BV cấp cứu Trưng Vương BV Nhi Đồng 1 BV Nguyễn Tri Phương BV Thống Nhất
4	<p><b>Bài giảng: Bệnh học mũi xoang, dị ứng miễn dịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm mũi xoang cấp</li> <li>• Viêm mũi xoang mạn</li> <li>• Viêm mũi dị ứng</li> <li>• Vẹo vách ngăn – PT CHVN</li> <li>• PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX</li> </ul>	270	Nhiều GV	BV Nhân Dân 115
5	<p><b>Bài giảng: Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm họng – amidan cấp</li> <li>• Viêm VA</li> </ul>	270	Nhiều GV	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm thanh quản cấp – mạn</li> <li>• Ngáy và ngưng thở lúc ngủ</li> <li>• Liệt thanh quản</li> </ul>			
6	<b>Bài giảng: Bệnh học TMH nhi và khái quát một số dị tật bẩm sinh cổ mặt</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Định nghĩa</li> <li>• Triệu chứng</li> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> </ul>	270	Nhiều GV	
7	<b>Bài giảng: Bệnh lý ung thư TMH</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Định nghĩa</li> <li>• Triệu chứng</li> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> </ul>	270	Nhiều GV	
8	<b>Bài giảng: Chấn thương vùng TMH và đầu mặt cổ và cấp cứu trong TMH</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chấn thương TMH – ĐMC</li> <li>• Chảy máu mũi</li> <li>• Khó thở thanh quản</li> <li>• Dị vật TMH</li> </ul>	270	Nhiều GV	
	<b>Cộng</b>	<b>1950</b>		

**Kế hoạch giảng dạy**

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
30 tiết học	Giải phẫu học, phôi học, sự phát triển và sinh lý học của tai, mũi xoang và họng – thanh quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý tai</li> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý mũi xoang</li> <li>• Giải phẫu, phôi học, sinh lý họng – thanh quản</li> </ul>	Nhiều GV Học viên: + Học ở lớp: nghe giảng lý thuyết + Học ở nhà: tự	Hình thức: Trắc nghiệm khách quan kiến thức, kỹ năng, kinh	Bài giảng powerpoint Sách chuyên khảo

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
30 tiết học	Bệnh lý tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bệnh học tai ngoài</li> <li>• Bệnh học tai giữa</li> <li>• Bệnh học tai trong</li> </ul>	học, đọc thêm sách	nghiệm thực hành lâm sàng	
30 tiết học	Khiếm thính và thính học nhập môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sinh lý nghe</li> <li>• Các hội chứng di truyền nghe kém</li> <li>• Sơ lược phẫu thuật BAHA, cấy ốc tai điện tử</li> <li>• Các phương pháp đo thính học: TLD đơn âm, nhĩ lượng đồ, PXCBD, OAE, ABR</li> <li>• Điếc nghề nghiệp</li> </ul>			
30 tiết học	Bệnh học mũi xoang và dị ứng miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm mũi xoang cấp</li> <li>• Viêm mũi xoang mạn</li> <li>• Viêm mũi dị ứng</li> <li>• Vẹo vách ngăn – PT CHVN</li> <li>• PTNSMX - Các biến chứng PT NSMX</li> </ul>			
30 tiết học	Bệnh học họng – thực quản – thanh quản – thanh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Viêm họng – amidan cấp</li> <li>• Viêm VA</li> <li>• Viêm thanh quản cấp – mạn</li> <li>• Ngáy và ngưng thở lúc ngủ</li> <li>• Liệt thanh quản</li> </ul>			

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
30 tiết học	Bệnh học TMH nhi và khái quát một số dị tật bẩm sinh cổ mặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Định nghĩa</li> <li>• Triệu chứng</li> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> </ul>			
30 tiết học	Bệnh lý ung thư TMH	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Định nghĩa</li> <li>• Triệu chứng</li> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> </ul>			
30 tiết học	Chấn thương vùng TMH và đầu mặt cổ và cấp cứu trong TMH	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chấn thương TMH – ĐMC</li> <li>• Chảy máu mũi</li> <li>• Khó thở thanh quản</li> <li>• Dị vật TMH</li> </ul>			
30 tiết học	Hình ảnh học và cận lâm sàng liên quan đến TMH	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hình ảnh học bệnh lý TMH</li> <li>• Hình ảnh học bệnh lý đầu mặt cổ</li> </ul>			
30 tiết học	Điều trị nội khoa trong TMH	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chẩn đoán</li> <li>• Điều trị</li> </ul>			

Tuần/ buổi học/ số tiết (1)	Nội dung (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng thuốc tại chỗ, toàn thân trong bệnh lý TMH</li> </ul>			

• **Thực hành:**

- Tại các bệnh viện:
- Trình ca lâm sàng
- Kiến tập các trường hợp thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật:
- Chỉ tiêu:
  1. Biết cách làm hoàn chỉnh bệnh án TMH.
  2. Biết cách chẩn đoán, hướng xử trí các bệnh lý TMH thường gặp.
  3. Biết cách xử trí trường hợp cấp cứu TMH: chảy máu mũi, dị vật TMH,...
  4. Biết cách thực hiện được các thủ thuật, nội soi TMH.
  5. Học và biết được chỉ định phẫu thuật các bệnh lý TMH, lựa chọn phương pháp phẫu thuật

**Đánh giá kết quả học tập**

Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Tỷ lệ % (4)
Đánh giá quá trình	Chuyên cần		20%
	Lâm sàng	Kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	20%



Thành phần đánh giá (1)	Phương pháp và Bài đánh giá (A.x.x) (2)	Mục tiêu đào tạo (3)	Tỷ lệ % (4)
Đánh giá cuối học phần	Bài thi lý thuyết hình thức trắc nghiệm	Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực hành lâm sàng	60%

**8. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:**

STT	Họ và tên Giảng viên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Số CCHN	Chứng chỉ SPYH
1	Trần Việt Luân	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS.TS.BS Trần Viết Luân CCHN Số: 005774/ HCM- CCHN	Có
2	Lê Trần Quang Minh	Tiến sĩ, bác sĩ	TMH	TS.BS Lê Trần Quang Minh CCHN Số: 001777/ HCM- CCHN	Có
3	Trần Thị Mai Phương	Tiến sĩ bác sĩ	TMH	TS. BS Trần Thị Mai Phương CCHN Số: 003133/ HCM-CCHN	Có
4	Nguyễn Nam Hà	Tiến sĩ bác sĩ	TMH	TS. BS Nguyễn Nam Hà CCHN Số: 004125/ HCM-CCHN	Có
5	La Thị Kim Liên	BS chuyên khoa 2	TMH	ThS. BSCKII La Thị Kim Liên CCHN Số: 004139/ HCM-CCHN	Có



6	Đặng Huỳnh Phương Thy	BS chuyên khoa 2	TMH	BSCKII Đặng Huỳnh Phương Thy CCHN Số: 003505/ HCM-CCHN	Có
7	Hồ Ngọc Thúy Quỳnh	BS chuyên khoa 1	TMH	BSCKI Hồ Ngọc Thúy Quỳnh CCHN Số: 007129/ HCM-CCHN	Có
8	Lý Phạm Hoàng Xuân	Thạc sĩ bác sĩ	TMH	BSCKI Lý Phạm Hoàng Xuân CCHN Số: 0036408/ HCM-CCHN	Có
9	Phạm Ngọc Hoàng Long	BS chuyên khoa 1	TMH	BSCKI Phạm Ngọc Hoàng Long CCHN Số: 040845/ HCM-CCHN	Có
10	Trần Thịnh	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Trần Thịnh CCHN số: 042633/ HCM-CCHN	Có
11	Ngô Hồng Ngọc	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Ngô Hồng Ngọc CCHN Số: 042702/ HCM-CCHN	Có
12	Trần Việt Hồng	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS. TS. BS Trần Việt Hồng CCHN Số: 49-CCHN/SYT	Có
13	Nhan Trùng Sơn	Phó giáo sư, Tiến sĩ	TMH	PGS.TS.BS Nhan Trùng Sơn CCHN Số: 008365/HCM-CCHN	Có

14	Trần Lê Thiên Phúc	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Trần Lê Thiên Phúc CCHN Số: 053298/ HCM - CCHN	Có
15	Nguyễn Minh Trung	Thạc sĩ, bác sĩ	TMH	BSCKI Nguyễn Minh Trung CCHN Số: 053178/ HCM-CCHN	Có

## 9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

### *Giáo trình môn học:*

- [1] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch  
[2] Sổ tay lâm sàng của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch

### *Danh mục tài liệu tham khảo*

- [1] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng tập 1 &2*, Nhà xuất bản y học, TP. HCM  
[2] Nhan Trùng Sơn, *Tai mũi họng nhập môn*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM  
[3] Võ Tấn, *Tai mũi họng thực hành*, Nhà xuất bản y học, TP.HCM  
[4] Bailey, B.J., J.T. Johnson, and S.D. Newlands, *Head & neck surgery - otolaryngology*, Lippincott Williams & Wilkins, Philadelphia, Pa. ; London  
[5] Bài giảng Tai mũi họng của Trường Đại học Y Dược TP.HCM

## 10. Thông tin về giảng viên xây dựng đề cương (15)

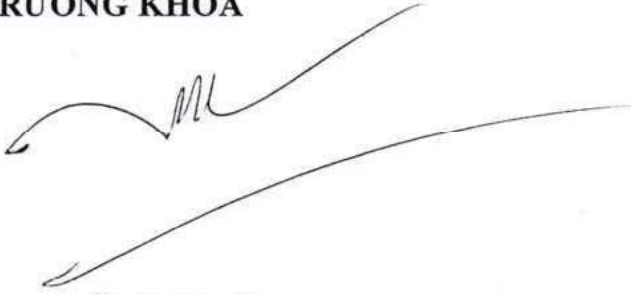
	Giảng viên 1	Giảng viên 2
Họ và tên	<i>Trần Viết Luân</i>	<i>Ngô Hồng Ngọc</i>
Học hàm, học vị, chức danh	<i>Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ, Chủ nhiệm BM Tai Mũi Họng</i>	<i>Thạc sĩ, Bác sĩ, Giáo vụ BM Tai Mũi Họng</i>
Đơn vị	<i>Bộ Môn Tai Mũi Họng</i>	<i>Bộ Môn Tai Mũi Họng</i>
Email	<i><a href="mailto:luantranviet@gmail.com">luantranviet@gmail.com</a></i>	<i><a href="mailto:drngohongngoc@gmail.com">drngohongngoc@gmail.com</a></i>

Các hướng nghiên cứu chính		
----------------------------	--	--

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2024

**TRƯỜNG KHOA**

**TRƯỜNG BỘ MÔN**



PGS. TS. TRẦN VIỆT LUÂN  
KT. HIỆU TRƯỞNG

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS.BS. Phạm Quốc Dũng

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH (Theo Nghị định 111/2017/ NĐ- CP)

### I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Tên chuyên ngành: Tai Mũi Họng
2. Mã số:
3. Trình độ đào tạo: CHUYÊN KHOA I
4. Bộ môn phụ trách: Tai Mũi Họng
5. Giảng viên phụ trách: TS NGUYỄN HỮU DŨNG  
ThS NGUYỄN ĐỨC TÙNG

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

Chương trình đào tạo BÁC SĨ CHUYÊN KHOA I Tai Mũi Họng là chương trình đào tạo theo hướng ứng dụng với các mục tiêu chuyên biệt của ngành như sau :

- 1 Học viên có kiến thức cơ bản về các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
2. Có khả năng vận dụng kiến thức vào trong chẩn đoán và điều các bệnh Tai Mũi Họng thường gặp.
3. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành (thiết kế nghiên cứu, thu thập số liệu, và xử lý số liệu, viết được bài báo)
4. Tự định hướng tiếp tục phát triển chuyên môn (tự học, tham gia các cuộc hội thảo, hội nghị chuyên ngành, các lớp CME).
5. Có khả năng thực hiện các thủ thuật , kỹ thuật , phẫu thuật cơ bản trong tai mũi họng.

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

Đây là nội dung chính của chương trình , cần ghi chi tiết

Stt	Học phần	Loại học phần	Số ĐVH T/TC	Nội dung học phần
1	Bệnh học họng thanh quản	Chuyên ngành	6	Sinh lý nuốt Sinh lý thanh quản Viêm thanh quản cấp Viêm thanh quản mạn Viêm amidan , Viêm VA Viêm họng cấp Viêm họng mạn

2	Điều trị nội trong tai mũi họng	Chuyên ngành	6	GERD trong tai mũi họng Chẩn đoán và điều trị Migrain Hội chứng Meniere
3	Ung thư trong tai mũi họng	Chuyên ngành	4	<u>U ác tính tuyến dưới hàm</u> <u>U ác tính tuyến mang tai</u> Ung thư hạ họng thanh quản Ung thư vòm mũi họng Ung thư hàm sàng <u>Ung thư thanh quản</u>
4	Họng – thanh quản	Chuyên ngành	4	Áp xe quanh amidan Bệnh lý u lành tính thanh quản Chấn thương thanh khí quản Dị vật đường ăn Giải phẫu thanh quản Kỹ thuật nội soi thanh khí quản Kỹ thuật vi phẫu thanh quản Kỹ thuật soi thực quản bằng ống soi cứng Kỹ thuật nội soi thực quản và thanh quản treo xử lý bệnh lý lành tính Liệt thanh quản và điều trị Papilloma thanh quản
5	Cấp cứu trong tai mũi họng	Chuyên ngành	6	<u>Dị vật đường thở</u> <u>Mở khí quản</u> <u>Phẫu thuật mở cạnh cổ</u> Viêm mô tế bào và nhiễm trùng cổ sâu vùng mặt
6	Tai – thính học	Chuyên ngành	8	Bệnh xốp xơ tai Các biến chứng của viêm tai giữa mạn Chấn thương tai xương thái dương Giải phẫu tai trong Chóng mặt Điếc đột ngột Điếc bẩm sinh Giải phẫu tai giữa và xương chũm Giải phẫu tai ngoài và bệnh lý tai ngoài Liệt VII ngoại biên Phẫu thuật vá nhĩ đơn thuần Phẫu thuật khoét rỗng đá chũm Phẫu thuật sào bảo - Thượng nhĩ Phẫu thuật sào bảo thượng nhĩ Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa Phẫu thuật dò luân nhĩ trước tai Sinh lý nghe U dây VIII Viêm tai xương chũm hải nhi Các thử nghiệm thính giác cơ bản Đo âm ốc tai Đo điện thính giác thân não Nhĩ lượng đồ Phản xạ cơ bản đập Thính lực đồ

7	Đầu cổ	Chuyên ngành	<u>Bệnh lý tuyến mang tai</u> <u>Bệnh viêm tuyến dưới hàm</u> <u>Các u lành tính tuyến mang tai</u> <u>Chẩn đoán và điều trị nhức đầu</u> <u>Chẩn đoán và điều trị đau vùng mặt</u> <u>Phẫu thuật thắt động mạch cảnh ngoài</u> <u>Phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần</u> <u>Phẫu thuật nạo vét hạch cổ</u> <u>Phẫu thuật dò khe mang đầu cổ</u> <u>U lành tính tuyến dưới hàm</u> <u>U thành bên họng</u> <u>Viêm động mạch thái dương nông</u>
8	Chấn thương trong tai mũi họng	Chuyên ngành	Võ xoang hàm và xương gò má <u>Xử trí chấn thương vùng cổ</u> Chấn thương vùng mặt và các kiểu gãy Lefort Phẫu thuật chỉnh hình xoang hàm gò má
9	Mũi xoang	Chuyên ngành	Các vật da thường dùng trong tạo hình mắt chất vùng mặt Các biến chứng trong phẫu thuật nội soi mũi xoang Chảy máu mũi và cách xử trí Chọc rửa xoang hàm Chỉnh hình mũi qua đường ngoài Dị ứng mũi xoang Đại cương phẫu thuật nội soi mũi xoang Giải phẫu hốc mũi và xoang cạnh mũi Hội chứng ngưng thở khi ngủ Nắn cuộn dưới và các kỹ thuật thu nhỏ thể tích cuộn mũi dưới Nâng xương chính mũi kết hợp gãy xương mũi Phẫu thuật nội soi mũi xoang Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản Polyp mũi và cắt polyp mũi ( kính hiển và nội soi – các dụng cụ phẫu thuật) Phẫu thuật mở khe giữa – xoang hàm – xoang sàng nội soi Phẫu thuật Caldwell Luc Phẫu thuật nội soi mũi xoang Phẫu thuật mở xoang trán qua đường ngoài Jacques Sinh lý mũi xoang U lành tính hốc mũi U sợi mạch vòm mũi họng Viêm mũi xoang cấp Viêm mũi xoang trẻ em Vẹo vách ngăn và chỉnh hình vách ngăn
10	Tai mũi họng nhi	Chuyên ngành	Cầm máu sau cắt amidan và nạo VA Nang và dò bẩm sinh vùng <u>đầu cổ</u> Phẫu thuật nạo VA Phẫu thuật cắt amidan

#### IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

#### V. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ

##### 1. Hình thức

- Đánh giá bằng trình chuyên đề trong quá trình thực hành
- Quan sát quá trình thực hành

- c. Thực hiện các chỉ tiêu
- d. Thi tay nghề phẫu thuật
- e. Điểm kiểm tra cuối mỗi học phần tại bệnh viện thực hành

## 2. Kết quả :

Điểm học phần = điểm trình chuyên đề + mức độ thực hiện các chỉ tiêu + điểm thi lâm sàng cuối đợt

### VI. QUI ĐỊNH THỰC HÀNH

1. Học viên phải tham gia > 80% thời gian thực hành
2. Thực hiện các qui định làm việc của bệnh viện
3. Thực hiện các yêu cầu của chương trình đào tạo thực hành

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2019

TL HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG PHÒNG SAU ĐẠI HỌC



TS. Hà Mạnh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS Trần Minh Cường

TR



**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành kế hoạch đào tạo bác sĩ nội trú  
các chuyên ngành, khóa 2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC SỨC KHỎE**

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học Sức khỏe là trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NĐ-HĐT ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tổ chức hoạt động tạm thời của Trường Đại học Khoa học Sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-KY ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Ngoại khoa;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-KY ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Sản phụ khoa;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-KY ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Nhi khoa;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-KY ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Trường khoa Khoa Y-ĐHQG-HCM ban hành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Tai Mũi Họng;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-KHSC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Sức khỏe ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo bác sĩ nội trú;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

